

Ba Nhân Vật Lịch Sử Nổi Tiếng của Miền Nam

sau 1975 bị xóa tên đường ở Sài Gòn và các đô thị khác, nhưng Mỹ Tho vẫn còn?

Mỹ Tho thân thương! Mỹ Tho lúc nào cũng mát rượi gió sông Tiền và chưa có khi nào bị kẹt xe (Trừ cầu Rạch Miễu ồm nhách). Mỹ Tho là thành phố sông nước, an bình bên bờ sông lớn. Mỹ Tho có vô số cái lạ kỳ, tỷ như con nui kêu là bột sò, sợi bánh canh không trong như Sài Gòn, dân Mỹ Tho ghiền ăn hủ tíu từ hủ tíu chay tới hủ tíu sườn, hủ tíu sa tế, đèn đường thì lúc nào cũng lu lu mờ ảo ngọn tỏ ngọn lu , rồi cái địa danh "Ngã tư Giếng Nước", "Lộ Ma". Có người cãi rằng, nhìn là cái hồ, sao kêu là cái giếng? có giếng nào bị dũ dần vậy? Chẳng biết địa danh "Giếng Nước" có chánh thức từ khi nào? Trên tấm bản đồ thời VNCH in năm 1960 ghi rõ là "Hồ Nước Ngọt"

Ngẫm về xứ Mỹ đôi lúc thảng thốt mà giật mình cái đụi, đường lộ vẫn còn đây , gió Mỹ vẫn còn đây mà người thì ai còn ai mất

"Hò ơ. . . hò!

Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ

Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ, ngọn lu"

Dân Mỹ Tho có thói quen tắm sông buổi sáng và chiều, công viên Cầu Tàu là chỗ tắm sông lý tưởng của dân Mỹ Tho xưa. Những chỗ của Mỹ Tho mà nhắc chắc ai cũng nhớ và giờ nó vẫn còn, đó là: Chợ Cũ, chợ Mỹ, chợ Đồng Sanh, chợ Thạnh Trị, chợ Hàng Bông, xóm Năm Nôi, Bến Tắm Ngựa, chợ Vòng Nhỏ, Cầu Bắc, Nhà Thương Lớn, Cầu Quay, Rạp Vĩnh Lợi, Rạp Định Tường...

Hòa chung không khí "cách mạng" xóa tên đường sau 1975, Mỹ Tho không ngoại lệ. Tại Mỹ Tho trước 1975 có đại lộ Gia Long. Đường Gia Long là đường ở bờ sông Tiền có công viên Lạc Hồng, có ga xe lửa, có dinh tỉnh trưởng. Gia Long là đường đẹp nhất Mỹ Tho, chạy dài từ đầu vàm Bảo Định tới ngã tư Ông Bà Nguyễn Trung Long (ngã tư Cầu Bắc). Sau 1975 Gia Long bị xóa, đường mang tên 30/4 tới nay.

Trước 1975 hai con đường bên hông Giếng Nước lần lượt mang tên hai vị Tây Phương có công với xứ An Nam ta là Pasteur và Yersin. Ngày nay ông Pasteur bị mất hộ khẩu ở Mỹ Tho rồi. Thế vào là đường Tết Mậu Thân, bỏ lại ông Năm bơ vơ một mình trở trụ thiệt khổ.

"Dầu đèn Mỹ Tho nổi tiếng ngọn tỏ ngọn lu,"

nhưng đèn Mỹ Tho vẫn cháy suốt trong lịch sử

"Hò ơi!

Đèn Châu Đốc không khơi mà tỏ

Đèn Mỹ Tho gió thổi không mờ"

Tượng đài lớn nhất Mỹ Tho vinh danh anh hùng của tỉnh Định Tường ở vàm sông Bảo Định là của Nguyễn Hữu Huân, một anh hùng chống Pháp, tức nhiên ông Thủ Khoa Huân không phải đảng viên. Ngày ngày Thủ Khoa Huân vẫn khoanh tay đứng nhìn con cháu. Tại Mỹ Tho bạn sẽ không thể tìm ra NTMK, LHP, TP, NCT, VTS, ĐBP, LTT, LD, NVC vì nó không có tên đường. Muốn tìm mấy ông bà này phải về Tp HCM hoặc mua vé về Trà Vinh, Cần Thơ. **Mỹ Tho là đô thị duy nhất ở Miền Nam sau 1975 vẫn còn những con đường mang tên Võ Tánh, Lê Văn Duyệt, Trương Vĩnh Ký, Phan Thanh Giản , Nguyễn Huỳnh Đức....**

Xin kể tên ba nhân vật lịch sử nổi tiếng của Nam Kỳ sau 1975 bị xóa tên ở Sài Gòn nhưng Mỹ Tho vẫn còn. Đó là:

I. Hậu quân Võ Tánh (1768 - 1801)

Tướng Võ Tánh là một nhơn vật lịch sử lừng lẫy Nam Kỳ , là đệ nhất công thần trung hưng nhà Nguyễn Ông nổi danh từ đất Ba Giồng, đất Thập Bát Phù Lưu Viên (18 Thôn Vườn Trầu) . Sau cùng đất Giồng Tre Gò Công là đại bản doanh của ông. Ngọn cờ "Khổng Tước Nguyên Võ" một thời tung bay khắp nơi. Khi mà chúa Nguyễn Ánh đưng Tây Sơn Nguyễn Huệ là thua chạy dài thì duy nhất tướng Võ Tánh với đạo quân Nguyên Võ đã chủ động tập kích Tây Sơn nhiều trận khiến họ phải kinh khiếp. Võ Tánh là "Gia Định Tam Hùng".

Võ Tánh sau theo chúa Nguyễn Ánh giữ chức Khâm sai Quận Soái Hậu Quân Doanh-Bình Tây Tham Thắng Tướng Quân Hộ Giá-Đại tướng Quân , tước Quận Công, bản thân lại là Phò Mã. Năm 1800, khi Võ Tánh trấn thủ thành Qui Nhơn. Tháng 2/1800, hai tướng Tây Sơn là Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng đem quân từ Phú Xuân vào tấn công thành Bình Định nhưng Võ Tánh dụng kế “đóng chặt cửa thành không động binh”. Biết Võ Tánh có ý cầm cự lâu để làm suy yếu lực lượng đối phương, Trần Quang Diệu cho đắp lũy chung quanh thành và chia quân bao vây 4 mặt, còn Võ Văn Dũng chỉ huy thủy quân phòng giữ cửa Thị Nại.



Đường Võ Tánh, chợ Mỹ Tho trước 1975. Ngày nay vẫn còn đường Võ Tánh.

Tháng 4/1800, chúa Nguyễn Ánh mang thủy và bộ binh ra cứu viện, bị quân Tây Sơn chặn đánh không tiếp ứng nhau được, đành phải đóng quân tại chỗ, tới tháng 12 mới rút quân về Gia Định.

Tháng 2/1801, chúa Nguyễn Ánh lại kéo quân giải cứu thành Bình Định. Lần này thủy quân chúa Nguyễn đánh thắng thủy quân Tây Sơn do Võ Văn Dũng chỉ huy tại cửa Thị Nại nhưng vẫn không giải vây được thành

Trước tình thế tiến thoái lưỡng nan, chúa Nguyễn Ánh quyết định bỏ thành để cứu tướng nhưng Võ Tánh sợ hao binh tổn tướng đã không đồng tình, bèn sai người lên ra ngoài dâng biểu mật tâu:

“Tướng giỏi quân mạnh của nọ Tây đều cả đây, Phú Xuân bỏ không. Làm kế ngày nay, không gì bằng đổi ngôi lấy vàng. Xin để thành Bình Định ra ngoài không tính đến, nhân lúc bỏ không, đánh thẳng lấy Phú Xuân, cũng là một cơ hội tốt. Lấy Phú Xuân khấu thay một mạng thần, thần cho là đủ rồi.”

Nghe theo, chúa Nguyễn Ánh đã cho quân tấn công và chiếm được Phú Xuân vào tháng 5 năm Tân Dậu (tháng 6/1801).

Sau khi kinh đô của Tây Sơn là Phú Xuân thất thủ, Trần Quang Diệu dốc sức đánh Qui Nhơn và bao vây thành này ráo riết. Trong thành hết lương thực, quân sĩ chết đói rất nhiều. Võ Tánh mới viết thư gửi ông Diệu rằng:

“Phận sự làm chủ tướng, thì đành liều chết ở dưới cờ. Còn các tướng sĩ không có tội gì, không nên giết hại.”

Rồi lại bảo với tướng sĩ rằng:

“Uống thuốc độc thì chết, chấy vào lửa cũng chết, nhưng chết bằng thuốc độc, giặc còn trông thấy mặt, ta không muốn để cho giặc trông thấy ta, ta chết bằng lửa vậy.”

Sau đó, Võ Tánh sai chất củi khô trong lầu bát giác cùng diêm sanh dẫn lửa. Võ Tánh tắm gội mặc triều phục, hướng về phía chúa Nguyễn Ánh mà lạy rồi lên lầu ngồi. Đoạn sai phó tướng Nguyễn Văn Biện đốt lửa. Biện khóc mà chạy. Võ Tánh lúc này đang hút thuốc, sẵn tay châm lửa, tự đốt cháy.

Trước đó Hiệp Tá Ngô Tòng Chu (1752- 1801) uống thuốc độc tuẫn tiết:

*“Đạo thần tử hết lòng thờ Chúa, gian nan từng trải dạ trung trinh.
Đáng anh hùng vì nước hy sanh, diên bá chẳng sai lòng tiết nghĩa.
Ngọc dù tan, vè trắng nào phai
Trúc dù cháy, tiết ngay vẫn để.”*

Vua Gia Long truy tặng Võ Tánh là Dực vận công thần Thái úy Quốc công.

Vua Minh Mạng truy phong ông là Hoài Quốc Công

Bảo Đại năm thứ 18 (1943), phong cho Võ Tánh là “Trác Vĩ Dực Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần”

Người đời sau ca ngợi tướng Võ Tánh là “Quận Trung tiết anh hùng”

Sau 1975 đường Võ Tánh ở Nam Kỳ bị xóa sạch sẽ nhưng kỳ lạ thay! Mỹ Tho còn đường Võ Tánh! Đường Võ Tánh Mỹ Tho ngắn thôi, vì nằm bên hông chợ Mỹ Tho, nhưng ở vị trí trung tâm của làng Điều Hòa xưa mà hậu thế vẫn ghi danh và tri ơn vị tướng nổi tiếng Miền Nam này.

II. Đường Lê Văn Duyệt

Sau 1975 Mỹ Tho vẫn còn đường Lê Văn Duyệt . Con lộ này nằm trước chợ Mỹ Tho. Khâm sai Chương Tả quân Đô thống phủ phủ sự Lê Văn Duyệt (1764-1832) là một võ tướng uy lẫm nổi tiếng của vua Gia Long Trong bài thơ Mỹ Tho của Nguyễn Liên Phong trong "Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca (1909)" có câu :

*"Vàm Trà Lọt Hoà Khánh thôn
Có ngôi thạch mộ vĩnh tồn non sông
Người đều kêu mã Lê Ông
Nguyên là nội tổ Tướng công Bình Hoà"*

Tướng công Bình Hòa Tả quân Lê Văn Duyệt là người Định Tường. Mộ ông nổi Tả Quân hiện nằm tại ấp Hòa Quý, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè. Khu lăng mộ và đền thờ Tả quân Lê Văn Duyệt và song thân nằm ở ấp Thạnh Hòa, xã Long Hưng, huyện Châu Thành.

Tả quân sanh ở Vàm Trà Lọt tỉnh Định Tường, khi lớn lên không ham học chữ, chỉ mê đá gà, hát bội và đánh lộn trong làng. Năm 15 tuổi hay than thở rằng sanh ở đời loạn mà không dựng được cờ đại tướng, chép công danh vào sách sử không phải là trượng phu. Năm 17 tuổi, trong một đêm mưa gió tối trời định mệnh khiến chúa Nguyễn Ánh tẩu quốc vô vàm Trà Lọt, ông kéo ghe của chúa vô bờ, rước về nhà lo cơm nước trong đêm. Sau đó ông được chúa thân nhận cho đi theo làm thái giám.

Ông rất mạnh và gan lì. Tương truyền có lần thấy ông lanh lợi việc quân, chúa Nguyễn Ánh hỏi :

- Người cầm quân được không?

ông thưa

- Được",

chúa hỏi

- Người làm tướng được không?,

ông thưa

- Được

chúa nói

- Dùng binh là việc lớn, người sao nói dễ thế?

Ông nói

- Tây Sơn vô đạo, không bao lâu sẽ tự diệt vong. Ta lấy nhơn thay bạo, thế dễ như chẻ tre, quả thật tôi không thấy có gì là khó!

Từ đó chúa giao ông cầm quân, lên tới đại tướng, nổi tiếng sau trận Thị Nại đánh cho Tây Sơn sụm bà chề.

Nói về Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt với lãng kính một người đọc sử Miền Nam thời có vô số bài học mà chúng ta có thể học hỏi và bắt chước:

1. Xuất thân bình dân, thời thế sanh anh hùng, biết chọn minh quân nhằm bảo vệ mảnh đất Miền Nam
2. Tả Quân Lê Văn Duyệt bảo vệ Miền Nam khi tham gia đánh Tây Sơn. Vì lúc đó Tây Sơn thường xuyên mang đại quân vô Miền Nam với điệp khúc "tàn sát", "giết chóc", "cướp bóc"
3. Anh hùng gặp minh chúa và ra tay kinh bang tế thế. Năm 1780 Lê Văn Duyệt đã đi theo chúa Nguyễn Ánh. Chúng ta so sánh, vì tới năm 1788 chủ tướng đạo quân Khổng Tước Nguyên Võ ở Gò Công là Võ Tánh mới theo về dưới trướng chúa Nguyễn
4. Dũng cảm và quyết đoán, Lê Văn Duyệt đánh trăm trận trăm thắng, chưa thua trận nào. Nổi danh trận Thị Nại Qui Nhơn. Trận Thị Nại 1801 là đệ nhất võ công của nhà Nguyễn và trong trận này tướng Lê Văn Duyệt lúc này 37 tuổi nổi lên nhờ gan dạ. Ông rất nhỏ con nhưng gan lì thì không ai bằng
5. Tướng Lê Văn Duyệt tiến quân ra Bắc, đem quân Nam về Thăng Long. Năm 1802, Gia Long đem quân ra Bắc, Lê Văn Duyệt làm Khâm Sai chương tả quân Bình Tây tướng quân tham gia bình định miền Bắc
6. Tả Quân Lê Văn Duyệt là người Miền Nam , đại diện và bảo vệ lợi ích Miền Nam. Khâm Sai Chương Tả Quân Quận Công Lê Văn Duyệt có 2 lần làm Tổng Trấn Gia Định. Lần thứ nhất từ năm 1812 đến 1815, lần thứ hai từ năm 1820 đến 1832. Khi về làm Tổng Trấn Gia Định thành thì Tả Quân nổi tiếng thanh liêm và quản lý kinh tế phát triển, hiệu quả
7. Gia Định thành là một xứ tự do bán buôn và tự do tôn giáo. Tả Quân Tổng Trấn Lê Văn Duyệt là người đặc biệt, ông không xét đạo, cổ đạo công khai đi đây đường trong xứ của ông. Khi về làm Tổng Trấn Gia Định thành thì Tả Quân nổi tiếng thanh liêm, coi trọng ngoại thương, siêng luyện binh và rất

ng nghiêm khắc trị an. Tầm nhìn và cách sống của Tả Quân là kiểu Miền Nam, đó là dân giàu nước mạnh, khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, dân ấm no, làm ăn phát triển vui sướng thời quan an giác, tự do trong tôn giáo, tự do trong giao thương

8. Tả Quân Lê Văn Duyệt cai quản Gia Định thành công vượt bậc, trở thành thủ lĩnh đại diện quyền lợi Miền Nam và thành cái gai trong mắt vua Minh Mạng. Vua Minh Mạng thì không muốn nên sau khi Tả Quân mất vua đã "hạ" phe Sài Gòn lập tức. Vì vậy mới có vụ binh biến thành Phiên An của Lê Văn Khôi nổ ra và kéo dài từ năm 1833 tới năm 1835. Cuộc binh biến thách thức vua Minh Mạng làm vua "quáo" trong hơn 2 năm từ 1833 tới 1835. Dân Nam Kỳ phản kháng bằng võ lực để bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của mình. Không phải tự nhiên mà vua Minh Mạng hạ nhục Tả Quân Lê Văn Duyệt dù ông đã mất sau vụ binh biến vì Lê Văn Khôi là người kế thừa vai trò "bảo vệ lợi ích Miền Nam" của Tả Quân
9. Bị hạ nhục nhưng dân lại thương hơn, từ đó thành Thần trong lòng dân Miền Nam
Chánh trị đôi lúc đơn giản là lòng người, ý dân. Ai bảo vệ lợi ích Miền Nam thời dân Nam sẽ thương yêu mãi mãi
10. Cái oai, cái vía của ông Tả Quân Tổng Trấn vẫn còn tồn tại mãi mãi trong lòng người dân Miền Nam, dân Sài Gòn và đã trở thành bất tử, mặc dầu ông mất từ lâu lắm rồi

III. Đường Phan Thanh Giản

Tiến sĩ Phan Thanh Giản (1796–1867) là niềm tự hào của Nam Kỳ Lục Tỉnh. Đường Phan Thanh Giản Mỹ Tho là đường ven sông Bảo Định nằm đối diện chợ Mỹ Tho, khu này ngày xưa có cầu tàu mà năm nào quan Phan Thanh Giản đã từng ghé kêu đò chèo về Bảo Thạnh. Quan Phan Thanh Giản đi từ thành Gia Định xuống có khi đặng trời tối nên, ông phải ngủ lại một đêm ở Mỹ Tho chờ hửng sáng mà lên ghe chèo về Bảo Thạnh.

Phan Thanh Giản làm quan, bận rộn, hầu như ít về quê, sử kể những lần hiếm hoi là lúc ông về quê chịu tang cha. Thành ra tại thành phố Mỹ Tho có đường mang tên Phan Thanh Giản chạy dọc theo bờ đông sông Bảo Định mé bên đình Điều Hòa. Khen cho ai khéo đặt tên đường. Đây là con đường gần như duy nhất ở thành phố còn mang tên Phan Thanh Giản sau 1975

TS Phan Thanh Giản là danh nhân lịch sử người Miền Nam, vị Tiến Sĩ đầu tiên trong ba vị Tiến Sĩ người Miền Nam thời Nguyễn. Lương Khê Phan Thanh Giản là một nhân vật lịch sử mà người Lục Tỉnh nào cũng thương mến vì đức độ và tấm lòng của ông với quê hương. Là ông tiến sĩ đầu tiên của Lục Tỉnh, làm quan vẫn nghèo vì quá thanh liêm, đức độ, không ngại gian khó. Cả đời làm quan có lúc bị biếm phạt làm anh lính quét cống đường. Có năm lần bị vua giáng chức. Có khi bị ra tận Thái Nguyên.

Cả một triều đình Huế mà chuyện lớn nhỏ gì khi có chiến tranh với người Pháp cũng đẩy ông ra, một ông già Miền Nam hề hà hi hỏ lụm cụm trên thất thập chịu trận. Có lúc ông già trên 70 tuổi đó phải lụm cụm qua tận Paris Pháp Quốc xin chuộc đất về. Từ năm 1862 đến năm 1867, Tiến sĩ Phan Thanh Giản được vua Tự Đức giao nhiệm vụ khó khăn nhất là thương lượng với Pháp để đòi đất, đòi ba tỉnh Miền Đông Nam Kỳ, để "thương nghị" trong chiến tranh trong khi Pháp hùng mạnh vô khí hiện đại tận răng, còn trong tay ông không có tác sất, cùng một triều đình có binh lực vô cùng lạc hậu.

Trung tuần tháng 6/1867 Đô đốc De la Grandière dẫn 1,800 lính thủy quân lục chiến Pháp đi trên 16 tàu chiến từ Mỹ Tho qua áp sát thành Vĩnh Long. Vừa neo bến De la Grandière cho mời quan Kinh lược sứ Nam Kỳ (ba tỉnh Miền Tây) Phan Thanh Giản lên tàu hội đàm rồi bắt thần đưa quân chiếm lấy thành Vĩnh Long ngay trong đêm. Khi bước lên bờ coi như việc đã rồi, nhắm không thể trúng chọi đá đánh lại, sự việc tới nước này rồi nên quan Phan đưa thư kêu tổng đốc An Giang và Hà Tiên buông súng đầu hàng để không đổ máu vô ích, hy vọng giữ nguyên sức lực của quân triều đình nhằm tính kế lâu dài

Kinh lược sứ Nam Kỳ Phan Thanh Giản biết mình sẽ phải làm gì, chỉ còn cái chết, vì ông là một mệnh quan triều đình. Quân lính dân tình có thể sống nhưng phận quan triều đình với chức trách mà không chu toàn thì phải chết. Ông tuyệt thực 17 ngày. Trước đó ông ngoáy về Huế lạy mấy lạy, thảo một tờ sớ gửi vua Tự Đức, gửi lại ấn tín, áo mão trả về Huế, một lời tạ từ cuối cùng.

De la Grandière rất kính ông nên sai đem đồ ăn thức uống, thuốc bổ lại thuyết phục ông ăn uống lại, ông biểu đem về. Nhịn ăn không chết, ông bèn uống thuốc phiện với dấm thanh tự kết liễu cuộc đời. Ngày 4/8/1867 ông qua đời

Trước đó Phan Thanh Giản gọi hết con cháu lại giuờng trời :

*"Ta chết đi thì nhớ đem hòm ta về chôn tại quê nhà Gành Mù U làng Bảo Thạnh cạnh tổ tiên ta bên . Còn tấm triện thì bỏ, nếu không hãy để :"*quan tài của một học trò già họ Phan gốc ở miệt biển Đại Nam. Bia mộ cũng như vậy thôi. "

Rốt cuộc ông tự đề bia cho ông luôn, ông viết:

"Minh sinh thành tỉnh, nhược vô ưng thư: Đại Nam hải nhai lão thư sinh tánh Phan chi cửu, diệt dĩ thử chi mộ."

Rốt cuộc sau khi mất ba tỉnh Miền Tây, người học trò già họ Phan bị vua Tự Đức lên án, bị truy đoạt chức tước, phẩm hàm, đục bia tiến sĩ. Vua Tự Đức xuống chiếu kết tội ông nặng nề:

"Tuy đã đắc nhất tử, nhưng cái chết vẫn không đủ che đậy tội. Vậy Phan Thanh Giản đã quá cố phải bị truy đoạt hết tước hàm, đục bỏ tên trên bia tiến sĩ, để mãi cái án trăm hậu. Giết kẻ đã chết để răn người đời sau vậy."

Sau đó những vị vua Nguyễn sau đã thấy cái sai nên phục hồi cho ông từ từ, người quốc gia hiểu ông. Ai dè sau 1975 mới kinh khủng với nhân vật lịch sử Phan Thanh Giản. **Thực ra bản " cáo trạng truy tội" của Phan Thanh Giản đã có từ trước ở HN rồi, tội bán nước", "dâng thành hiến đất cho giặc..."** Sách viết hạ nhục Phan Thanh Giản, đường Phan Thanh Giản bị xóa toàn Miền Nam. Từ một nhân vật được người Nam Kỳ kính trọng thương mến, sau 1975 vì mục đích chính trị đã biến TS Phan Thanh Giản thành một tên tội đồ, đáng khinh trong chủ đích sách báo, tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ học sinh Miền Nam

Con cháu Miền Nam có quay lưng, khinh miệt quan TS Phan Thanh Giản không?

Cái này lịch sử đã chứng minh là không, không bao giờ. Mỗi lần nghe ai nhắc tới người học trò già ở gành Mù U làng Bảo Thạnh xa xôi Phan Thanh Giản là lòng lại dậy lên cái gì đó ngậm ngùi, buồn lắm

*"Ta sanh ra vốn nhà nghèo
Lòng mền ưa cổ đạo
Đèn sách công mười năm
Không chí ở cơm áo
Tú mú học một mình
Hiểu biết chỉ lỗ mỗ"
(Lương Khê thi thảo)*

Phan Thanh Giản không chỉ là niềm tự hào mà còn là nợ lòng, nợ lịch sử. Con cháu có cảm giác mắc nợ gì đó với ông, nó đau đớn khôn nguôi, gần 50 năm trôi rồi mà...! Đó là cái tình Nam Kỳ Lục Tỉnh, cùng thân phận người Nam Kỳ với nhau. Một ông già ở nước Úc kể rằng:

"Nhắc đến cái chết của quan Phan khiến tôi bùi ngùi xúc động nhớ lại hình ảnh bà nội tôi 70 năm về trước, lau chùi nước mắt mỗi khi nghe xong bộ đĩa hát "Phan Thanh Giản tuần tiết". Hỏi sao lại khóc, bà lặng lẽ trả lời: "Tội nghiệp Ông Cố quá".

Con cháu lúc nào cũng nhớ ông, tôn trọng nhân phẩm và hình ảnh của ông trọn đời.

Tạm kết:

Mỹ Tho sau 1975 còn đường Trương Vĩnh Ký, Phan Hiển Đạo, Nguyễn Huỳnh Đức đầy đủ mà giờ kể ra thì quá dài dòng. Thôi xin hẹn dịp khác. Mỹ Tho trong lòng tôi, một người đã gắn bó với nó hàng mấy chục năm có nhiều điều kỳ tuyệt. Trung Lương, Bến Chùa , Đạo Ngạn, Giếng Nước, Cầu Quay, vườn hoa Lạc Hồng, chợ Vòng Nhỏ , chợ Mỹ, chợ Hàng Bông, Cầu Bắc, chợ Cũ, Lộ Ma, Cầu Vĩ, Gò Cát, Mỹ Phong . . . Về Mỹ Tho nhứt định phải ăn hủ tíu Mỹ Tho. Có những lúc nói qua nói lại, bàn này bàn nọ món khác, rồi lại đi ăn hủ tíu. Ăn hủ tíu hoài mà không có sợ chán. Mỹ Tho là xứ còn giữ nhiều cái của Miền Nam xưa, nhìn rất ngộ.

*"Chùng nào xe lừ Mỹ bung vành
Tàu Tây lũng đáy anh mới đành xa em".*

ltm